HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46 /2022/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

Người ký: Sở Tư pháp
23/12/2022 17:41:09

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 4082/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025 *(sau đây viết tắt là Chương trình)*.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình;

b) Các cá nhân và hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2022 đến năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

3. Việc phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tại vùng dân tộc thiểu số, nhất là xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số tại Phụ lục 1. Cơ cấu nguồn vốn bao gồm các định

mức được quy định tại Nghị quyết này và nguồn ngân sách địa phương; nếu nội dung đầu tư vượt quá định mức vốn tối đa bố trí cho dự án thì phần khối lượng còn lại được bố trí từ ngân sách của địa phương.

4. Ưu tiên bố trí ngân sách Trung ương đầu tư các công trình đường giao thông nông thôn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số; đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung và cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh.

5. Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

6. Phân bổ vốn kế hoạch hằng năm cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình theo kết quả giải ngân của năm trước năm kế hoạch; ưu tiên phân bổ cho các đơn vị, địa phương, các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình bảo đảm tiến độ giải ngân. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế, điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương trong nội bộ các dự án đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn. Nếu đơn vị, địa phương nào không đảm bảo việc giải ngân thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Điều 3. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách tỉnh, huyện thực hiện Chương trình

Hằng năm ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình, trong đó các huyện, thị xã, thành phố đối ứng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với các dự án, tiểu dự án giao nhiệm vụ cho huyện, thị xã, thành phố thực hiện

Điều 4. Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ vốn Ngân sách Nhà nước

Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách Nhà nước (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) phân bổ cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình được quy định chi tiết tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khoá X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thành Tâm

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

PHỤ LỤC 1

Xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46 /2022/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; theo đó, xã Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là: xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên.

Xã Khu vực I là căn cứ để xác định tiêu chí cho việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025 tại Nghị quyết này.

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2022 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2022 ĐẾN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46 /2022/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: Xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

1.2. Định mức: Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung với cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 3.500 triệu đồng/xã và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Định mức

a. Hỗ trợ hộ chuyển đổi nghề: Chỉ hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/hộ để mua sắm nông cụ, máy móc cho các hộ có nhu cầu chuyển đổi nghề. Trường hợp không có nhu cầu chuyển đổi nghề thì được hỗ trợ học nghề theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán ở ngoài khu vực cấp nước sinh hoạt tập trung (hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình):

- Đối với hộ gia đình có công với cách mạng; hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: mức hỗ trợ 100% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 6.000.000 đồng/hộ;

- Đối với hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: mức hỗ trợ 75% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/hộ;

- Đối với hộ dân nông thôn khác: mức hỗ trợ 50% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/hộ.

Trường hợp hộ gia đình thuộc đối tượng được hưởng nhiều mức hỗ trợ khác nhau theo mục b này thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Trường hợp hộ gia đình đã nhận hỗ trợ từ Chương trình này thì không được nhận hỗ trợ từ Chương trình khác về hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.

Các hộ gia đình nông thôn đã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trong giai đoạn 2018 - 2020 theo Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 thì không được hỗ trợ.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên thực hiện.

II. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: Xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

1.2. Định mức:

a. Cứng hóa 02km đường nông thôn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, từ khu vực có đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung thành cộng đồng đến trung tâm xã với cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 5.100 triệu đồng và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

b. Xây dựng 01 nhà hỏa táng với cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 3.500 triệu đồng và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên thực hiện.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Định mức: Hỗ trợ trang thiết bị cho trạm y tế mức chi tối đa không quá 300 triệu đồng/năm và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Y tế thực hiện. Không đầu tư trùng lắp với các Chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện.

III. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển Trường phổ thông Dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số)

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh.

1.2. Định mức: Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh nhằm đảm bảo tốt việc tổ chức giảng dạy, học tập, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú của nhà trường, cơ cấu nguồn vốn từ Chương trình không quá 7.800 triệu đồng và phần còn lại từ ngân sách địa phương.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ vốn cho Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh.

2.2 Định mức: Mua sắm trang thiết bị cho Trường phổ thông dân tộc nội trú Tây Ninh, mức đầu tư căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

IV. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

1. Phân bổ vốn đầu tư

1.1. Tiêu chí: Ấp, khu phố đang lưu giữ di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Định mức:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Mức đầu tư xây dựng mới và trang bị các trang thiết bị hoạt động không quá 1.000 triệu/01 nhà văn hóa và đầu tư nâng cấp sửa chữa và trang bị các trang thiết bị hoạt động không quá 375 triệu/01 nhà văn hóa.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn đầu tư:

Phân bổ vốn cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Bản sắc văn hóa, di sản của các dân tộc thiểu số; Đồng bào các dân tộc thiểu số; Nghệ nhân người dân tộc thiểu số; Cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; Văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; Lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; Thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Di tích quốc gia đặc biệt hoặc di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

2.2. Định mức:

a. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi không

quá 70 triệu đồng/cuộc và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

b. Tổ chức nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một (mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn...). Mức chi không quá 350 triệu đồng/chương trình và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

c. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể. Mức chi không quá 60 triệu đồng/lớp và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

d. Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Mức chi không quá 290 triệu đồng/lễ hội và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

đ. Tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hóa truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch. Mức chi không quá 120 triệu đồng/chương trình và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

e. Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Mức chi không quá 60 triệu đồng/bộ và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

g. Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống. Mức chi không quá 60 triệu đồng/đội/năm và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

h. Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 460 triệu đồng/mô hình và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

i. Hỗ trợ chống xuống cấp cho di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số. Mức đầu tư không quá 1.400 triệu đồng/lượt và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

k. Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Mức chi không quá 120 triệu đồng/câu lạc bộ và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

l. Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện. Mức chi không quá 120 triệu đồng/cuộc và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn:

a. Phân bổ vốn cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nội dung tại khoản a, b, c, d, đ, e.

b. Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung tại khoản g, h, i, k, l.

V. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Định mức: Thực hiện các nội dung xây dựng và phát triển y tế cơ sở như: Chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã, hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm, tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em. Mức chi không quá 100 triệu đồng/năm và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Y tế thực hiện. Không đầu tư trùng lắp với các Chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện.

VI. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù (Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú; Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; Già làng, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

2.2 Định mức: Triển khai công tác truyền thông nhằm tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh thực hiện công tác tuyên truyền.

VII. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình)

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

2.1. Tiêu chí: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

2.2. Định mức: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện.
